

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022.

V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quý, Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Hải Y**, sinh năm 1998.

HKTT: thôn Tr, xã L, huyện M, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: thôn T2, khu T3, thị trấn M, huyện M, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn T**, sinh năm 1995.

HKTT: thôn Tr, xã L, huyện M, tỉnh H.

(Chị Y, A T đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Hải Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh H ngày 03-3-2017. Sau khi kết hôn, chị chung sống tại gia đình chồng, ở cùng với bố mẹ chồng tại thôn Tr, xã L. Chị và anh T cùng làm việc ở thành phố H, vợ chồng chị thuê nhà trọ ở thành phố H, gửi con ở nhà nhờ ông bà nội chăm sóc, đến cuối tuần được nghỉ thì vợ chồng về nhà. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi chơi không chăm lo cho gia đình, chị đã nhiều lần nói chuyện với anh T để vợ chồng tìm biện pháp hàn gắn nhưng cuộc sống chung

vẫn không cải thiện. Chị đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ khoảng đầu tháng 3 năm 2021 đến nay. Thời gian đầu anh T và bố mẹ chồng chị có đến tìm nhưng chị không về. Lý do là chị không còn muốn chung sống cùng anh T nữa. Cháu T A vẫn ở với anh T và ông bà nội, cuối tuần chị đến thăm con và đón con về nhà ngoại chơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn từ lâu rồi, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: **Chị và anh T có một con chung là cháu** Nguyễn T A, sinh ngày 07/6/2017. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ đến nay, cháu T A vẫn ở cùng với bố và ông bà nội. Tuần nào chị được nghỉ thứ 7 chủ nhật thì chị đón cháu về hai ngày, có tuần chị làm tăng ca được nghỉ 1 ngày thì chị đón cháu về 1 ngày, có tuần chị làm ca đêm thì không đón cháu được. Hiện nay cháu T A vẫn được gia đình anh T cho đi học hè ở Trường mầm non xã L. Cháu T A là đứa bé ngoan, tính tình vui vẻ, cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Anh T và ông bà nội vẫn phụ trách việc đưa đón cháu đến trường. Trước đây chị có gửi tiền ông bà nội để đóng học cho con. Thời gian vợ chồng mới ly thân, chị có một lần đi họp phụ huynh cho con, sau đó do công việc bận chị không biết được các thông báo của nhà trường. Ly hôn chị xin được nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân tại công ty Sumidenco ở thành phố H, thời gian làm việc hành chính 8 tiếng/1 ngày, có tuần làm ca đêm chị vẫn đi về trong ngày vì công ty không có ký túc cho công nhân. Thu nhập của chị từ 7-8 triệu đồng/1 tháng. Bố mẹ chị ở nhà làm ruộng, còn khỏe. Hiện nay chị chỉ ở cùng với bố mẹ, anh trai chị chưa lập gia đình và đang đi lao động ở nước ngoài. Nhà ở của gia đình chị rộng rãi, đầy đủ tiện nghi. Nếu được nuôi con, chị đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian và điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ anh ở thôn Tr, xã L. Thời gian đầu anh chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Anh chị làm công nhân và thuê nhà trọ ở thành phố H, gửi con ở nhà nhờ ông bà nội chăm sóc, đến ngày nghỉ cuối tuần mới về nhà. Khoảng cuối năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do A có đi chơi mất tiền nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Bố mẹ anh đứng ra khuyên giải, động viên, anh đã xin lỗi gia đình, đã cố gắng khắc phục nhưng chị Y đòi ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng chung sống để nuôi con nhưng chị Y không đồng ý. Đến khoảng tháng 3 năm 2021, chị Y bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ. Anh nhiều lần xuống tìm, kể cả bố mẹ anh cũng đến tìm động viên chị Y quay về nhưng chị Y không về. Trước đây anh có lời khai với Tòa án là không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống nuôi con, nhưng đến nay anh đã tìm hiểu và nhận thấy chị Y không còn tình cảm với anh nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung đúng như chị Y trình bày. A không đồng ý để chị Y nuôi con vì: từ khi cháu T A sinh ra đến nay, cháu đều ở cùng với bố và ông bà nội, kể cả trong thời gian chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ cũng như trong thời gian dịch covid 19 cháu không đi học, cuối tuần nào chị Y được nghỉ thì đến đón con, gia đình anh vẫn tạo điều kiện cho chị Y gặp gỡ, đưa đón con về ngoại. Hiện nay gia đình anh vẫn cho con đi học hè ở lớp mẫu giáo Trường mầm non xã L, hàng ngày anh là người đưa đón con, hôm nào anh bận công việc thì bố mẹ anh đưa đón. Hiện tại sức khỏe của con rất tốt, ăn ngủ ngoan, tinh thần vui vẻ. Cháu T A đang có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định tốt nên anh không muốn con bị xáo trộn cuộc sống ảnh hưởng đến tâm lý, học tập và sự phát triển của con. Hơn nữa, bố chị Y không nói được nên việc hỗ trợ chị Y trong việc trông nom chăm sóc cháu T A sẽ bị hạn chế hơn. Anh kiên quyết xin được nuôi con và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đang làm công việc lái phụ xe và quản lý thị trường, làm việc 8 tiếng/1 ngày, đi về trong ngày nên anh vẫn có thời gian đưa đón con đi học. Tổng thu nhập của anh là 16 triệu đồng/1 tháng. Bố mẹ anh ở nhà làm đồng ruộng, sức khỏe tốt, nơi ở khang trang rộng rãi đầy đủ tiện nghi, môi trường trong lành. Bố mẹ anh sinh được 02 người con, chị gái anh đã lập gia đình riêng, anh và cháu T A ở cùng với bố mẹ anh. Anh cam kết đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho con chung.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y và anh T đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát huyện M đề nghị HĐXX: áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; *Về quan hệ vợ chồng:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn T; *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn T A, sinh ngày 07/6/2017 cho anh Nguyễn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết; Về án phí: Chị Vũ Hải Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh H ngày 03-3-2017, đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị Y, anh T tại phiên tòa và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau, không còn sự quan tâm chia sẻ, không cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình; vợ chồng ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Y xin ly hôn, anh T đồng ý nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị Y, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn T A, sinh ngày 07/6/2017. Chị Y, anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con là chính đáng. Xem xét điều kiện nuôi con của chị Y, anh T thì thấy: chị Y hiện đi làm công nhân điện tử ở thành phố H, thu nhập hàng tháng khoảng 07-08 triệu đồng. Anh T làm công việc lái xe, quản lý thị trường tại Công ty TNHH phát triển công nghệ H XA, thu nhập hàng tháng khoảng 16 triệu đồng. Anh chị đều ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, đều có đủ điều kiện để nuôi con.

Xem xét về các điều kiện khác thì thấy: Chị Y làm công nhân, có lúc làm ngày, có lúc làm đêm, thời gian làm việc không ổn định. Từ khi cháu T A sinh ra đến nay, cháu chủ yếu được anh T và ông bà nội chăm sóc. Cháu T A được đảm bảo đầy đủ về điều kiện sống và học tập, ngoan ngoãn, được phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Gia đình anh T vẫn tạo điều kiện cho chị Y được thăm gặp, đưa đón con vào ngày nghỉ. Xét thấy cháu T A đã quen với điều kiện, môi trường sống và học tập nên cần đảm bảo sự ổn định, tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt của con.

Từ nhận định trên, xét thấy nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T A, đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, HĐXX giao con Nguyễn T A cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: Chị Y, anh T không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Y phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn T A - sinh ngày 07/6/2017 cho anh Nguyễn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Hải Y phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004145 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H. Chị Y đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Y và bị đơn anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

